

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp giải quyết việc  
nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-BTP ngày 18/2/2014 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế mẫu về phối hợp liên ngành tại địa phương về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1577/TTr-STP ngày 12/8/2014.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 3519/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện việc đăng ký nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài .


**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở Tư pháp, Y tế, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh và các sở, ngành khác có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Cục con nuôi (Bộ Tư pháp);
- Lưu:VT, LT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*(Handwritten signature)*

Nguyễn Chiến Thắng

## **QUY CHẾ**

**Phối hợp giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước,  
nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2265/QĐ-UBND  
ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức và nội dung phối hợp của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tại địa phương.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, tổ chức liên quan trong Quy chế này bao gồm: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Y tế, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã), các cơ sở nuôi dưỡng, các cơ sở y tế và các cơ quan khác trên địa bàn tỉnh.

##### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về nuôi con nuôi và các điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên.
2. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan.
3. Chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời.

##### **Điều 4. Hình thức phối hợp**

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức hợp liên ngành.
3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.
4. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành.
5. Các hình thức khác.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI TRONG NƯỚC, NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI**

#### **Điều 5. Phối hợp trong việc lập Biên bản trẻ em bị bỏ rơi và tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi vào cơ sở nuôi dưỡng**

1. Người, cơ sở y tế phát hiện trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an xã/phường/thị trấn (sau đây gọi là Công an cấp xã) nơi trẻ em bị bỏ rơi để lập Biên bản trẻ em bị bỏ rơi.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm tìm người tạm thời nuôi dưỡng trẻ em. Trường hợp không có người nhận tạm thời nuôi dưỡng trẻ em thì Ủy ban nhân dân cấp xã liên hệ ngay với cơ sở nuôi dưỡng trẻ em gần nhất để tiến hành thủ tục tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi theo thủ tục tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp.

Trường hợp người tạm thời nuôi dưỡng không còn đủ khả năng tiếp tục nuôi dưỡng, hoặc không còn nguyện vọng tiếp tục tạm thời nuôi dưỡng, hoặc hết thời hạn thông báo tìm cha, mẹ đẻ của trẻ em mà không tìm được cha, mẹ đẻ hoặc không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em bị bỏ rơi lập hồ sơ đề nghị tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi vào cơ sở nuôi dưỡng.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi lập biên bản có trách nhiệm thông báo trên Đài phát thanh hoặc Đài truyền hình địa phương để tìm cha, mẹ đẻ của trẻ em. Hết thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo cuối cùng, nếu không tìm thấy cha, mẹ đẻ của trẻ em thì người đang tạm thời nuôi dưỡng hoặc cơ sở nuôi dưỡng trẻ em có trách nhiệm đi đăng ký khai sinh cho trẻ em theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch.

#### **Điều 6. Phối hợp trong việc lập hồ sơ và danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế**

1. Cơ sở nuôi dưỡng có trách nhiệm lập danh sách và hồ sơ trẻ em đã được tiếp nhận chính thức vào cơ sở nuôi dưỡng (có Quyết định tiếp nhận của Người đứng đầu cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở nuôi dưỡng), thuộc đối tượng cần tìm gia đình thay thế.

2. Danh sách trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng cần tìm gia đình thay thế được lập thành Danh sách 1 (trẻ em có sức khỏe bình thường) theo mẫu TP/CN- 2011/DS.01 và Danh sách 2 (trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo, trẻ em từ 5 tuổi trở lên hoặc hai trẻ em trở lên cùng là anh chị em ruột) theo mẫu TP/CN-2011/DS.02, ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi

3. Đối với trẻ em thuộc Danh sách 1, cơ sở nuôi dưỡng lập hồ sơ và danh sách trẻ em, xin ý kiến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước khi gửi Sở Tư pháp. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được Danh sách, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến trả lời cơ sở nuôi dưỡng. Sau khi có ý kiến của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ sở nuôi dưỡng gửi danh sách và hồ sơ trẻ em cho Sở Tư pháp để thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em theo quy định.

4. Đối với trẻ em thuộc Danh sách 2, cơ sở nuôi dưỡng lập danh sách trẻ em kèm theo hồ sơ của trẻ em, xin ý kiến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước khi gửi Sở Tư pháp.

Sở Tư pháp gửi ngay Danh sách 2 cho Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Cục Con nuôi) để Cục đề nghị Văn phòng con nuôi nước ngoài hỗ trợ khám sức khỏe chuyên sâu, chăm sóc y tế và tìm gia đình thay thế ở nước ngoài cho trẻ em.

### **Điều 7. Phối hợp trong việc thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em Danh sách 1**

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm đăng thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em thuộc Danh sách 1 trong phạm vi tỉnh 03 lần liên tiếp trên Trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp hoặc trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời hạn 60 ngày.

2. Trong thời hạn 7 ngày kể từ khi hết thời hạn thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em, nếu không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, thì Sở Tư pháp chuyển Danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế cho Cục Con nuôi để tiến hành thủ tục tìm gia đình thay thế trên phạm vi toàn quốc.

**Điều 8. Phối hợp trong việc giải quyết nuôi con nuôi trong nước theo Danh sách 1**

1. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày Sở Tư pháp thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em, nếu có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Sở Tư pháp giới thiệu, hướng dẫn người đó liên hệ Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em thường trú để xem xét, giải quyết, đồng thời thông báo cho cơ sở nuôi dưỡng để lập hồ sơ trẻ em giao cho người nhận trẻ làm con nuôi. Cơ sở nuôi dưỡng có trách nhiệm cung cấp 01 bộ hồ sơ trẻ bao gồm các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại Khoản 1, Điều 18 Luật Nuôi con nuôi cho người nhận trẻ làm con nuôi.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em thường trú có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ do người nhận con nuôi nộp; kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến của những người liên quan theo quy định tại Điều 20 Luật Nuôi con nuôi, xem xét giải quyết đăng ký việc nuôi con nuôi theo quy định tại Điều 22 Luật Nuôi con nuôi và Điều 10 Nghị định 19/2011/NĐ-CP.

3. Khi việc đăng ký nhận nuôi con nuôi hoàn tất, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em thường trú có trách nhiệm gửi thông báo kèm bản sao Giấy chứng nhận nuôi con nuôi cho Sở Tư pháp để xóa tên trẻ em này trong Danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế.

**Điều 9. Phối hợp trong việc xác minh hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài**

1. Sau khi nhận được thông báo của Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp về danh sách trẻ em chưa tìm được gia đình thay thế trong nước, Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ của trẻ em có tên trong danh sách này, lấy ý kiến người có liên quan theo quy định tại Điều 33 Luật Nuôi con nuôi. Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi cần được xác minh, Sở Tư pháp có Công văn gửi Công an tỉnh đề nghị xác minh nguồn gốc trẻ.

2. Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh nguồn gốc trẻ và trả lời bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp. Nội dung trả lời xác minh của Công an tỉnh cần nêu rõ nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi, không xác định được cha, mẹ đẻ. Trường hợp xác định được cha, mẹ đẻ của trẻ em thì nêu rõ họ, tên, nơi cư trú của cha, mẹ đẻ của trẻ em để Sở Tư pháp tiến hành thủ tục lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

3. Công an tỉnh rút ngắn tối đa thời hạn xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi thuộc diện Danh sách 2 để tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo sớm tìm được gia đình thay thế ở nước ngoài và được chữa trị, chăm sóc sức khỏe trong điều kiện y tế hiện đại.

### **Điều 10. Phối hợp trong việc xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài**

1. Đối với trẻ em thuộc Danh sách 1: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của trẻ em, Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài. Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, thực hiện việc xác minh hồ sơ của trẻ em theo quy định tại Điều 33 của Luật Nuôi con nuôi và Điều 7 Quy chế này.

Sau khi kiểm tra, xác minh hồ sơ trẻ em theo quy định, nếu thấy trẻ em có đủ điều kiện để cho làm con nuôi nước ngoài, Sở Tư pháp xác nhận, lập danh sách trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài, gửi Cục Con nuôi. Việc xác nhận phải được thực hiện đối với từng trường hợp trẻ em cụ thể và phải đảm bảo các yêu cầu tại Điều 16 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi.

2. Đối với trẻ em thuộc Danh sách 2: Khi nhận được hồ sơ trẻ em và Danh sách 2, Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ của trẻ em, tiến hành lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài và có Công văn kèm hồ sơ yêu cầu Công an tỉnh xác minh đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi. Trường hợp hồ sơ trẻ em đầy đủ, hợp lệ, thì xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài và gửi danh sách kèm theo hồ sơ trẻ em cho Cục Con nuôi để tìm gia đình nước ngoài nhận đích danh trẻ em làm con nuôi.



## **Điều 11. Phối hợp trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài**

Việc giới thiệu trẻ em thuộc Danh sách 1 làm con nuôi người nước ngoài phải bảo đảm các căn cứ để giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài quy định tại Điều 35 Luật Nuôi con nuôi và thực hiện như sau:

1. Tùy từng trường hợp cụ thể, Sở Tư pháp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hình thức phối hợp liên ngành để tham mưu, tư vấn trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài bảo đảm chặt chẽ, khách quan, phù hợp với nhu cầu và lợi ích tốt nhất của trẻ em. Việc phối hợp liên ngành có thể được thực hiện thông qua hình thức họp liên ngành hoặc lấy ý kiến bằng văn bản về việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

a) Trường hợp họp liên ngành thì thành phần gồm Giám đốc hoặc Phó giám đốc Sở Tư pháp (Chủ trì cuộc họp), đại diện lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đại diện lãnh đạo Sở Y tế, đại diện lãnh đạo Công an tỉnh, đại diện lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, đại diện lãnh đạo cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở nuôi dưỡng, đại diện Ban Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng có trẻ em được giới thiệu làm con nuôi nước ngoài. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp có thể mời chuyên gia y tế, tâm lý, gia đình, xã hội tham gia ý kiến để liên ngành xem xét tư vấn việc giới thiệu trẻ em Danh sách 1 làm con nuôi người nước ngoài.

Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi cho các đại biểu tham gia họp liên ngành ít nhất 03 ngày trước ngày họp phương án giới thiệu trẻ em kèm theo phụ lục tóm tắt hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi.

Trong cuộc họp, các đại biểu tham gia họp liên ngành cho ý kiến, thảo luận về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi. Giám đốc hoặc Phó giám đốc Sở Tư pháp chủ trì họp liên ngành tổng hợp ý kiến và kết luận về phương án giới thiệu trẻ em.

Căn cứ vào kết luận của cuộc họp liên ngành, Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài.

b) Trường hợp trao đổi ý kiến bằng văn bản thì Sở Tư pháp gửi công văn kèm theo phụ lục tóm tắt hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi cho các cơ



quan, ban ngành nói tại điểm a khoản này đề nghị cho ý kiến về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi.

Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, các cơ quan, ban ngành được hỏi ý kiến có văn bản trả lời Sở Tư pháp. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình ý kiến của các cơ quan, ban ngành hữu quan và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi.

2. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến về việc đồng ý hoặc không đồng ý với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài của Sở Tư pháp. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý, thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp báo cáo kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài cho Cục Con nuôi. Trường hợp không đồng ý, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo rõ lý do để Sở Tư pháp tiến hành giới thiệu lại.

### **Điều 12. Phối hợp trong việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài**

1. Sau khi nhận được thông báo của Cục Con nuôi về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giới thiệu, xác nhận trẻ em sẽ được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

Việc chuyển, giao, nhận hồ sơ con nuôi giữa Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh với Sở Tư pháp phải đảm bảo tính an toàn, cẩn thận, bảo đảm chế độ bí mật và phải được lập thành sổ giao, nhận hồ sơ, ghi rõ ngày, tháng, năm giao, nhận, có chữ ký của người thực hiện việc giao, nhận hồ sơ, tránh để thất thoát tài liệu, hồ sơ.

3. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp thông báo cho người nhận con nuôi đến Việt Nam để nhận con nuôi. Sở Tư pháp tiến hành đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức Lễ giao nhận con nuôi tại trụ sở Sở Tư pháp, với sự có mặt của đại diện Sở Tư pháp, trẻ em được nhận làm con nuôi, cha mẹ nuôi, đại diện cơ sở nuôi dưỡng. Việc giao nhận con nuôi phải được lập

thành biên bản, có chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên và đại diện của Sở Tư pháp.

**Điều 13. Phối hợp trong việc quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài, chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài**

1. Căn cứ vào thông báo của Cục Con nuôi về số lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài và chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài chuyển về địa phương, Sở Tài chính có trách nhiệm thông báo cho Sở Tư pháp, cơ sở nuôi dưỡng trên địa bàn tỉnh để thực hiện việc rút dự toán chi tiêu trong phạm vi số kinh phí được điều chuyển và có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị này sử dụng, chấp hành và quyết toán kinh phí theo quy định tại Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 7 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực nuôi con nuôi từ nguồn thu lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép của tổ chức con nuôi nước ngoài, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài.

2. Sở Tư pháp, cơ sở nuôi dưỡng có trách nhiệm sử dụng, chấp hành, quyết toán kinh phí và báo cáo việc sử dụng kinh phí theo quy định tại Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

1. Chủ trì tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp.
3. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc đề xuất nội dung phối hợp liên ngành trong việc giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tại địa phương.
4. Chủ động chuẩn bị nội dung, tổ chức các cuộc họp liên ngành thường kỳ hoặc đột xuất hoặc trao đổi ý kiến liên ngành bằng văn bản để đảm bảo hiệu quả của công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tại địa phương.
5. Chịu trách nhiệm đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện cho các cuộc họp liên ngành do Sở Tư pháp chủ trì.
6. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức họp liên ngành để tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế, kinh nghiệm, những vướng mắc, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

8. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và cơ quan, tổ chức thành lập cơ sở nuôi dưỡng kiểm tra, đánh giá và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chỉ định cơ sở nuôi dưỡng được cho trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định 19/2011/NĐ-CP.

### **Điều 15. Công an tỉnh**

1. Thực hiện thẩm tra, xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi và trả lời kết quả cho cơ quan gửi xác minh đúng thời hạn quy định.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn Công an huyện, thị xã, thành phố, Công an cấp xã, phường, thị trấn trong địa bàn tỉnh lập biên bản trẻ bị bỏ rơi theo quy định khi tiếp nhận được thông tin về trường hợp có trẻ bị bỏ rơi; kiểm tra, giám sát việc quản lý đăng ký hộ khẩu tạm trú, tạm vắng tại các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và cơ sở nuôi dưỡng trẻ em khác.

3. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý hành vi phạm tội trong lĩnh vực nuôi con nuôi.

### **Điều 16. Sở Y tế**

1. Hướng dẫn, kiểm tra chặt chẽ các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc việc cấp các giấy tờ về sự kiện sinh, tử, lập hồ sơ trẻ em bị bỏ rơi đúng theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế tạo điều kiện thuận lợi trong trường hợp có xác minh lai lịch trẻ em bị bỏ rơi tại bệnh viện hoặc các sự kiện sinh, tử khác theo yêu cầu của Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp.

### **Điều 17. Sở Tài chính**

Bố trí ngân sách đảm bảo cho việc thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế này.

**Điều 18. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ sở nuôi dưỡng và các cơ quan có liên quan**

Căn cứ vào đề nghị của cơ quan chủ trì, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ sở nuôi dưỡng và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm:

1. Tham gia, thực hiện theo tiến độ, bảo đảm chất lượng các nội dung phối hợp.
2. Cử cán bộ tham gia họp liên ngành và tham gia Đoàn công tác liên ngành (nếu có) và tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được giao.
3. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện công tác phối hợp trong lĩnh vực quản lý của mình, gửi cơ quan chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo chung theo Quy chế này.
4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và cơ quan, tổ chức thành lập cơ sở nuôi dưỡng kiểm tra, đánh giá và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ định cơ sở nuôi dưỡng được cho trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định 19/2011/NĐ-CP.

#### **Điều 19. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Giải quyết các việc hộ tịch liên quan đến nuôi con nuôi;
2. Kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi trên địa bàn; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi theo thẩm quyền.
3. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương.
4. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình giải quyết việc nuôi con nuôi và thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương.

#### **Điều 20. Ủy ban nhân dân cấp xã**

- 1 Đăng ký, theo dõi việc nuôi con nuôi trong nước, ghi chú việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài;
2. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương;
3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi theo thẩm quyền;
4. Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình giải quyết việc nuôi con nuôi và thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương.

## **Điều 21. Điều khoản thi hành**

1. Các cơ quan, tổ chức theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp hoặc mới phát sinh, thì các cơ quan, tổ chức được phân công trách nhiệm phối hợp kịp thời thông báo cho Sở Tư pháp để Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đề xuất việc bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Chiến Thắng*  
**Nguyễn Chiến Thắng**